Cập nhật ngày 05/03/2021 - 14:39:36



Nhân đọc "Việt Nam Văn Hóa Sử Cương" của cụ Đào Duy Anh

EFR - Cuối tuần, trong những ngày đầu xuân se se, còn gì lý thú hơn là đọc lại sách vở của tiền nhân. Một trong những cuốn rất hay là "Việt Nam Văn Hóa Sử Cương" [1]. Tôi quan tâm tới cách hiểu về vị thế của doanh nhân, thương nhân, doanh nghiệp, trong xã hội thời xưa, qua dữ liệu lịch sử và nhận xét của cụ Đào Duy Anh.

Dưới đây là đoạn rất đáng lưu tâm mà học giả Đào Duy Anh viết trong cuốn sách kinh điển.

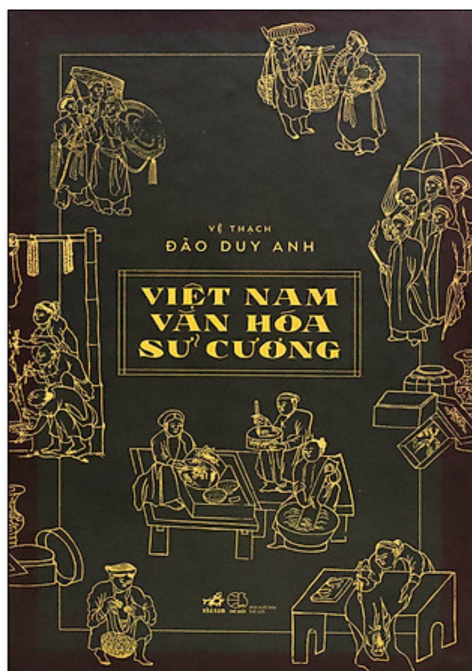
Những vấn đề sinh tử tồn vong của chủng tộc là thuộc về nông nghiệp, như chiếm hữu đất đai, phân phối đất bồi, khai khẩn đất hoang, cùng là việc thủy lợi, như khai sông đào ngòi, đắp đê xây đập. Trải các triều vua chính sách kinh tế chỉ chú trọng về nông, như việc quân điền, khẩn hoang, hộ đê, nhà vua lại thường ra sắc khuyên nông, khiến các phủ huyện tổng lý phải khuyên dân chăm giữ bản nghiệp. Nho giáo là học thuật của các xã hội nông nghiệp lại chủ trương trọng nông khinh thương mà xã hội ta, trong hàng tứ dân (sĩ nông công thương) nghề nông chỉ đứng sau nghề sĩ, nghĩa là nông dân chỉ đứng sau quan lại, mà ở trên cả công nhân và thương nhân... (xem [1], tr. 39.)

Đánh giá này hoàn toàn "tương thích" với các mệnh đề về quan hệ và cấu trúc xã hội tác động tới các kích thước văn hóa khởi nghiệp Việt Nam được nêu lên trong nghiên cứu [2]. Có vẻ như chính đoạn văn này đang cung cấp thêm chút manh mối quan trọng cho việc ra đời khuynh hướng "cộng tính văn hóa" được phát biểu trong nghiên cứu [3], mà hiện nay nhóm nghiên cứu vẫn còn tiếp tục tìm hiểu cơ chế hình thành nên.

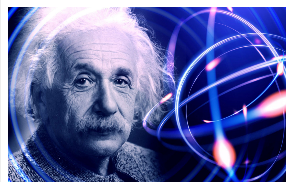
Việc truy nguyên lý do và lịch sử hình thành quan điểm mà cụ Đào Duy Anh đã chỉ ra trong [1] không hề đơn giản. Tuy vậy, với những kết quả nghiên cứu gần đây, mọi việc dường như đã dần dần được làm sáng tỏ hơn. Đó là các kết quả từ mô phỏng dữ liệu cổ tích nêu lên cộng tính văn hóa và khuynh hướng thỏa hiệp với các ý niệm xung đột để đảm bảo thỏa mãn hàm mục tiêu (bao gồm cả lợi ích) [3,4]. Rõ ràng, đây là các quá trình xã hội và khuynh hướng kinh tế-xã hội phức tạp, có ảnh hưởng sâu rộng, và vị thế thương nhân, doanh nghiệp chỉ là một hệ quả của sự đan xen các quá trình ấy.

Sau đó, cuốn sách hầu như không còn nhắc mấy tới thương nhân, doanh thương, doanh nghiệp và giới kinh doanh nói chung.

Tuy vậy, thời thế thay đổi - giống như những gì mặt tiền nhà ở các khu Phố Cổ của Hà Nội có thể mách bảo - và các quan niệm cũng sẽ dần đổi thay.



Tin xem nhiều



• Khoa học và nghệ thuật ngày càng gần nhau



Trong những ngày đầu xuân se se, còn gì lý thú hơn là đọc lại sách vở của tiền nhân

Mãi tới gần cuối, cụ Đào Duy Anh lại có dịp nhắc lại về lớp người thương nhân trong xã hội. Sự tình đã có màu sắc chuyển biến. Cụ thể, nguyên văn như sau:

Xưa kia, sự phân chia các hạng người trong xã hội căn cứ vào chức vụ của người ta, cho nên xã hội chia ra tứ dân: sĩ, nông, công, cổ. Hạng cổ (thương nhân) bị khinh miệt hơn cả; nhưng đối với hạng sĩ (quan liêu và sĩ phu), ba hạng nông, công, cổ cũng đều là dân bạch đinh, duy hạng sĩ là có tiền của nhiều, đất ruộng lắm, lại có quyền lợi đặc biệt, cho nên ta có thể nói rằng xã hội cũ chỉ có hai bậc người: trên là bậc sĩ tức quí phái, dưới là bậc thường dân, chứ ở giữa không có bậc trung lưu như ở xã hội hiện đại các nước Tây phương. Nhưng bậc quí phái ấy không phải là một giai cấp cố định, vì chế độ khoa cử mở rộng cửa cho tất cả mọi người, con quan cũng như dân, nếu có học thức tương đương thì đều được gia nhập giai cấp thứ nhất. Lại thêm chế độ gia tộc làm cho bốn bậc người trong xã hội tiếp cận nhau luôn, vì con cái một nhà có khi chia nhau mỗi người ở vào một bậc sĩ, nông, công, cổ. Hiện nay thì tình hình khác hẳn, nhất là ở các thành thị lớn như Sài Gòn, Hà Nội gần đây đã sinh một hạng người mới, gồm những người giàu có, hoặc là quan lại cao cấp, hoặc là các nhà điền chủ, các nhà đại thương, các nhà thầu khoán, các nhà doanh nghiệp, các nhà y sĩ, trạng sư, kỹ sư... Điều kiện sinh hoạt mới buộc những người ấy phải có ít nhiều học thức. Con cái họ thì trước khi ra đời thường đã học đến bậc trung học hay đại học, hoặc đã tốt nghiệp ở các trường thương mại và kỹ nghệ lớn rồi đến ra đời, họ thường chiếm những địa vị và chức nghiệp có quyền lợi và bổng lộc nhiều. Các gia đình có ấy họp thành giai cấp trung lưu mới. Trong chính giới họ là người có thế lực, Chính phủ tuồng như chỉ dựa vào họ mà trị nước... (Xem [1], tr. 341-342.)

Đoạn này cho thấy sự biến chuyển xã hội ở đầu thế kỷ XX. Quá trình tiếp biến văn hóa đã dẫn tới sự thay đổi dần quan điểm. Những ngôi nhà đẹp, sự lưu luyến những quả đào tiên, đài sen, bánh xe chuyển pháp luân đại thừa hiện lên trên mặt tiền trang trí những ngôi nhà Phố Cổ, bên cạnh các cột kèo, phào chỉ, hoa chuông Tây hóa có thể nói là chứng nhân lịch sử cho quan điểm của cụ Đào Duy Anh [5].

Nói thêm về quá trình chuyển biến nhận thức xã hội, còn nhớ, lúc trước người viết bài này đã trình bày quan điểm trong một bài báo trên Khoa học & Phát triển, khoảng dịp Tết 2019:

Phong cách trang trí lai cũng khiến xác suất của quá trình tiếp biến văn hóa đang diễn ra là cao nhất... Các bức ảnh được chụp rải rác trong những buổi sáng sớm hoặc trong ngày Tết thưa thớt người lại đặt ra những câu hỏi lớn về quá trình tiếp biến văn hóa tại Việt Nam. Dường như, quá trình đó vẫn đóng băng trên tầng 2 những ngôi nhà cổ may mắn còn giữ được nguyên vẹn... (Xem [6])

Một mùa Xuân mới đang về trên Đất nước và những bài nghiên cứu cũng lùi dần vào lịch sử. Tuy vậy, các vấn đề vẫn còn nguyên sức cuốn hút và còn tràn đầy giá trị cho việc hiểu một xã hội, một nền văn hóa, với tư cách là gốc rễ của cả một nền kinh tế. Cả cái sự "thăng trầm và đột phá" về kinh tế kỳ diệu suốt mấy mươi năm qua của Đất nước, như tác phẩm [7] đã mô tả cặn kẽ, cũng chất chứa đầy tính lịch sử, xã hội và văn hóa. Và chẳng có gì ngạc nhiên, những chất liệu này cũng phủ kín cuốn "Việt Nam Văn Hóa Sử Cương" của học giả Đào Duy Anh.

Tài liệu tham khảo:

[1] Đào Duy Anh. (1938). Việt Nam Văn Hóa Sử Cương. Nxb Văn học, in lại năm 2010.

[2] Vuong Quan Hoang, & Tran Tri Dung. (2009). The cultural dimensions of the Vietnamese private entrepreneurship. The IUP Journal of Entrepreneurship and Development, 6(3/4), 54-78.

[3] Quan-Hoang Vuong, et al. (2018). Cultural additivity: behavioural insights from the interaction of Confucianism, Buddhism and Taoism in folktales. Palgrave Communications, 4(1), 143.

[4] Quan-Hoang Vuong, et al. (2020). On how religions could accidentally incite lies and violence: Folktales as a cultural transmitter. Palgrave Communications, 6(1), 82.

[5] Quan-Hoang Vuong, et al. (2019). Cultural evolution in Vietnam's early 20th century: A Bayesian networks analysis of Hanoi Franco-Chinese house designs. Social Sciences & Humanities Open, 1(1), 100001.

[6] Hồ Mạnh Toàn. (2019). Tiếp biến văn hóa tại Việt Nam đầu thế kỉ 20: "Nơi tầng 2 - Phố Phái". Khoa học & Phát triển, (ngày 28/1/2019). https://khoahocphattrien.vn/kham-pha/tiep-bien-van-hoa-tai-viet-nam-dau-the-ki-20-noi-tang-2pho-phai/20190128091535223p1c879.htm

[7] Phạm Minh Chính, Vương Quân Hoàng. (2009). Kinh tế Việt Nam: Thăng trầm và đột phá. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

Hồ Mạnh Toàn, Trường đại học Phenikaa

